

# **CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HOÁ**

*(Ban hành theo Quyết định số 677a/QĐ-ĐHHL ngày 23 tháng 08 năm 2016 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long)*

## **I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Giới thiệu chung**

- Ngành đào tạo: Quản lý văn hoá (Cultural Management)
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng: Cử nhân Quản lý văn hoá

### **2. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

#### **2.1. Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về Quản lý văn hóa để quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong khu vực nhà nước và ngoài nhà nước, đáp ứng nhu cầu xây dựng phát triển nền văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

#### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Hoàn thành chương trình đào tạo này, người học đạt được:

- Có sức khỏe, hiểu biết về chính trị-xã hội, pháp luật, quy tắc văn hóa và kiến thức căn bản về khoa học cơ bản để vận dụng có hiệu quả vào công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- Có kiến thức lý thuyết và thực tế rộng trong phạm vi của ngành Quản lý văn hóa.
- Có kỹ năng về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của ngành Quản lý văn hóa.
- Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và quản lý cuộc họp, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và đàm phán chuyên nghiệp để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản lý văn hoá.
- Có kiến thức, kỹ năng về ngoại ngữ và công nghệ thông tin cơ bản để phục vụ trong học tập và cuộc sống.
- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức khởi nghiệp văn hoá, có trách nhiệm công dân, tôn trọng và tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo vệ thương hiệu thuộc ngành văn hoá.

### **3. Năng lực của người học sau khi tốt nghiệp**

- Có kiến thức và kỹ năng chuyên môn về lĩnh vực quản lý văn hoá đáp ứng yêu cầu xã hội

- Có khả năng tự nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ trong lĩnh vực văn hoá.

### **4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý văn hoá có thể làm việc ở các vị trí sau:

- Các tổ chức văn hóa nghệ thuật thuộc khu vực nhà nước, tư nhân hoặc nước ngoài;

- Sở và phòng, ban văn hóa, các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, ban quản lý di tích, quản lý lễ hội, các cơ quan thuộc các bộ, ngành có chức năng xây dựng chính sách văn hóa và tổ chức quản lý văn hóa;

- Các công ty tổ chức sự kiện, công ty truyền thông, du lịch, các đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật, các điểm vui chơi, giải trí và các thiết chế văn hóa khác; làm việc tại bộ phận marketing và quan hệ công chúng của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Hướng dẫn viên du lịch, hướng dẫn viên tại các điểm di tích và thắng cảnh, các thiết chế văn hoá (bảo tàng, làng văn hoá du lịch...)

- Tiếp tục học tập, nghiên cứu sau đại học về lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành.

## **II. CHUẨN ĐẦU RA**

Khi tốt nghiệp, người học đạt được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

### **1. Kiến thức**

#### **1.1. Kiến thức giáo dục đại cương**

Chuẩn 1: Vận dụng được kiến thức khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật vào công việc chuyên môn và cuộc sống.

#### **1.2. Kiến thức cơ sở ngành**

Chuẩn 2: Ứng dụng các kiến thức về lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tâm lý học đại cương, âm nhạc, múa đại cương, địa chí Quảng Ninh, lễ hội truyền thống tiêu biểu Quảng Ninh và pháp luật văn hoá vào hoạt động quản lý nhà nước về văn hoá.

#### **1.3. Kiến thức ngành**

Chuẩn 3: Trình bày được các kiến thức chung về quản lý, chính sách và quản lý văn hoá; vận dụng được vào các hoạt động quản lý lễ hội và sự kiện, quản lý các thiết chế văn hoá, quản lý sản phẩm văn hoá, quản lý nguồn nhân lực, hoạt động quảng cáo, triển lãm, mỹ thuật.

#### **1.3. Kiến thức chuyên ngành**

Chuẩn 4: Viết kịch bản, biên đạo, dàn dựng và tổ chức được các hoạt động sự kiện văn hoá. Thuyết minh viên tại các điểm, tuyến du lịch, các thiết chế văn hoá.

## 2. Kỹ năng

### 2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Chuẩn 5: Thực hiện được hoạt động quản lý nhà nước về văn hoá để hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi tuân thủ kiến thức và thực tiễn của ngành văn hoá một cách hiệu quả.

Chuẩn 6: Thực hiện được hoạt động hướng dẫn du lịch văn hoá và tổ chức các sự kiện văn hoá đảm bảo tính chuyên nghiệp.

### 2.2. Kỹ năng mềm

Chuẩn 7: Thực hành được kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và ứng xử văn hoá, truyền đạt được kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đã được đào tạo.

### 2.3. Chuẩn ngoại ngữ, tin học

Chuẩn 8: Ứng dụng được kiến thức, kỹ năng CNTT vào công việc quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông).

Chuẩn 9: Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp và trong lĩnh vực du lịch (đạt chuẩn năng lực Tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương).

## 3. Phẩm chất đạo đức

Chuẩn 10: Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật và có ý thức phục vụ cộng đồng.

## 4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Chuẩn 11: Có khả năng khởi nghiệp, kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và quản lý, làm việc nhóm, thích nghi với môi trường làm việc, chủ động xử lý các tình huống trong hoạt động văn hoá.



*Trần Trung Vũ*

PHÒNG ĐÀO TẠO

*Hoàng Thị Thu Giang*

KHOA VĂN HOÁ

Ngô Hải Ninh